

Bản án số: 68/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 15-12-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh; bà Trịnh Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2020/TLST - HNGĐ ngày 20/7/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 30/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị L - Sinh năm: 1974 - Địa chỉ: Thôn 3, xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Mai Phạm L - Sinh năm: 1972 - Địa chỉ: Thôn 3, xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và Mai Phạm L kết hôn vào ngày 02/02/1992, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày kết hôn chị và anh L chung sống đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L không chung thủy, có quan hệ ngoại tình, về nhà lạnh nhạt, hắt hủi, chửi bới, đánh đập vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Ngày 06/5/2019, chị đã nộp đơn yêu cầu xin ly hôn anh L tại Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, nhưng muốn cho anh L cơ hội sửa đổi, quay về chăm lo cho gia đình nên chị đã rút đơn để Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 34 ngày 27/9/2019. Nhưng kể từ khi chị rút đơn, anh L vẫn không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm

trọng hơn. Nay chị thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh L.

Về con: Chị và anh L có 03 con chung là Mai Phạm L - Sinh năm: 1994; Mai Phạm T - Sinh năm: 1995 và Mai Phạm T1 - Sinh ngày 07/4/2005. Cháu L và cháu T đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu T1 chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh L đã biết được chị L khởi kiện xin ly hôn anh ra Tòa án nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị L, cho chị L được ly hôn anh Mai Phạm L. Về con: Giao cháu Mai Phạm T1 - Sinh ngày 07/4/2005 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Mai Thị L phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Mai Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Mai Phạm L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Ngày 18/11/2020, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh Mai Phạm L vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt cả chị L và anh L.

[2] Về hôn nhân:

Chị Mai Thị L và anh Mai Phạm L kết hôn ngày 02/02/1992, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị L là do anh L không chung thủy, có quan hệ ngoại tình, về nhà lạnh nhạt, hắt hủi, chửi bới, đánh đập vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Ngày 06/5/2019, chị đã nộp đơn yêu cầu xin ly hôn anh L, nhưng muốn cho anh L cơ hội sửa đổi, quay về chăm lo cho gia đình nên ngày 27/9/2019 chị đã rút đơn, nhưng kể từ khi chị rút đơn, anh L vẫn không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 06/8/2020, đại diện thôn 3, xã Tr cho biết chị L và anh L sau ngày kết hôn thì chung sống với nhau đến khoảng năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn do anh L có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và còn chửi bới, đánh đập chị L, đã nhiều lần chị L gửi đơn ra Tòa và có sự hòa giải của chính quyền thôn nhưng anh L vẫn không thay đổi.

Như vậy, HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị L được ly hôn anh L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung:

Chị L và anh L có 03 con chung là Mai Phạm L - Sinh năm: 1994; Mai Phạm T - Sinh năm: 1995 và Mai Phạm T1 - Sinh ngày 07/4/2005. Cháu L và cháu T đã trưởng thành chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu T1 chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con. HĐXX thấy, hiện cháu T1 đang ở với mẹ, mặt khác nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ, để tránh xáo trộn cuộc sống cũng như sinh hoạt của cháu, nên xử giao cháu T1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị L không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Mai Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị L, cho chị Mai Thị L được ly hôn anh Mai Phạm L.

2. Về con: Giao cháu Mai Phạm T1 - Sinh ngày 07/4/2005 cho chị Mai Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010826 ngày 20/7/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị L đã nộp đủ tiền án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L và anh L có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Tr, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Trung Thu